



Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (năm 2023)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần tập đoàn xây lắp 1 - Petrolimex
- Địa chỉ trụ sở chính: 550+552 Nguyễn Văn Cừ, P. Gia Thụy, Q. Long Biên, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 02438729735 Fax: Email:
- Vốn điều lệ: 115.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: PCC
- Mô hình quản trị công ty:
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/XL1-ĐHĐCĐ-NQ	27/04/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thương niên năm 2023 Công ty cổ phần tập đoàn xây lắp 1- Petrolimex

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Minh Tâm	Chủ tịch HDQT	25/6/2020	
2	Trần Công Hữu	Tổng Giám đốc	25/6/2020	
3	Lê Quốc Bình	Phó tổng giám đốc	25/6/2020	
4	Phạm Thành Công	Phó tổng giám đốc	25/6/2020	

5	Vũ Duy Hải	Phó tổng giám đốc	25/6/2020	
6	Nguyễn Hương Giang	Không điều hành	27/4/2022	
7	Trương Hùng Sơn	Không điều hành	25/6/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Minh Tâm	22/22	100%	
2	Trần Công Hữu	22/22	100%	
3	Lê Quốc Bình	22/22	100%	
4	Phạm Thành Công	22/22	100%	
5	Vũ Duy Hải	22/22	100%	
6	Nguyễn Hương Giang	22/22	100%	
7	Trương Hùng Sơn	22/22	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ điều lệ và quy chế quản trị nội bộ công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và ban điều hành về việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2023.

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát công tác điều hành của Ban quản lý, Tổng giám đốc, Ban điều hành các công tác tổ chức triển khai HĐSXKD, công tác cán bộ, Tiền lương, Tài chính theo thẩm quyền quyết định của HĐQT năm 2023.

Ban điều hành đã thực hiện tốt trong việc tổ chức triển khai HĐSXKD 6 tháng theo định hướng, mục tiêu HĐQT đề ra, quyết tâm phấn đấu đạt tiến độ các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Trong quá trình điều hành, Tổng giám đốc, Ban điều hành thực hiện tuân thủ quy định điều lệ quy chế quản trị nội bộ, các nghị quyết các chỉ đạo khác của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): chưa có tiểu ban

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2023):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/XL1-HĐQT-NQ	07/03/2023	Nghị quyết về việc ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ năm 2023	100%
2	02/XL1-HĐQT-NQ	04/03/2023	Nghị quyết về việc thay đổi thời gian, địa điểm ĐHĐCĐ năm 2023	100%
3	03/XL1-HĐQT-NQ	06/04/2023	Nghị quyết về việc thông qua tài liệu ĐHĐCĐ 2023 đăng trên website của công ty, hoàn chỉnh trước ngày đại hội	100%
4	04/XL1-HĐQT-NQ	06/04/2023	Nghị quyết về việc chấp thuận vay	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			vốn tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương - CN Chương Dương	
5	01/XL1- HĐQT-QĐ	06/04/2023	Quyết định phân phối lợi nhuận các năm 2018 đến 2021 Công ty TNHH MTV PCC-1 Gỗ Nhựa	100%
6	05/XL1- HĐQT-NQ	05/05/2023	Nghị quyết về việc chấm dứt hoạt động Nhà máy cơ khí phía Nam	100%
7	02/XL1- HĐQT-QĐ	19/05/2023	Quyết định về việc lấy ý kiến bổ nhiệm lại chức danh Phó tổng giám đốc : Vũ Duy Hải	100%
8	06/XL1- HĐQT-NQ	05/06/2023	Nghị quyết về việc Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội vay vốn tại ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Thăng Long để bổ sung vốn lưu động; thực hiện phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Thăng Long	100%
9	07/XL1- HĐQT-NQ	25/07/2023	Kế hoạch SXKD 5 tháng cuối năm 2023 Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của dự án đầu tư theo Tổng mặt bằng và phương án kiến trúc điều chỉnh đã được UBND thành phố và Sở Quy hoạch kiến trúc phê duyệt năm 2022. Dự án: Xây dựng nhà ở liền kề thương mại phố xanh - Green little Town (theo tờ trình của TGD). Chuyển đổi Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội thành công ty cổ phần. Thay đổi người đại diện theo pháp luật PCC-1 TPS. Phân phối lợi nhuận các năm của PCC-1 Hà Nội.	100%
10	03/XL1- HĐQT-QĐ	08/08/2023	Nghị quyết về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật và sửa đổi Điều lệ cho Công ty TNHH Một thành viên PCC-1 Chế tạo bồn bể - ống công nghệ & kết cấu thép	100%
11	08/XL1- HĐQT-NQ	30/08/2023	Nghị quyết về việc thuê tài chính từ Công ty TNHH MTV Quốc Tế	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Chailease	
12	09/XL1- HĐQT-NQ	10/10/2023	Nghị quyết về việc đổi tên CHXD Văn Lâm - Chi nhánh xăng dầu Hưng Yên thành Công ty xăng dầu Hưng Yên	100%
13	10/XL1- HĐQT-NQ	12/10/2023	Nghị quyết về việc vay vốn tại ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex Chi nhánh Thăng Long	100%
14	11/XL1- HĐQT-NQ	12/10/2023	Nghị quyết về việc vay vốn ngắn hạn và phát hành bảo lãnh, phát hành L/C Upas X. LC nội địa tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Lý Nam Đế	100%
15	12/XL1- HĐQT-NQ	12/10/2023	Nghị quyết về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	100%
16	13/XL1- HĐQT-NQ	12/10/2023	Nghị quyết về việc cho phép Công ty TNHH MTV Gỗ Nhựa - PCC1 vay vốn tại ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex - CN Thăng Long	100%
17	14/XL1- HĐQT-NQ	20/10/2023	Nghị quyết về việc chốt ngày trả cổ tức năm 2022	100%
18	15/XL1- HĐQT-NQ	03/11/2023	Nghị quyết về việc điều chỉnh ngày trả cổ tức năm 2022	100%
19	16/XL1- HĐQT-NQ	06/11/2023	Nghị quyết về việc điều chỉnh ngày trả cổ tức năm 2022	100%
20	17/XL1- HĐQT-NQ	06/11/2023	Nghị quyết về việc Vay vốn ngắn hạn và phát hành bảo lãnh, phát hành L/C Upas X. LC nội địa tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Lý Nam Đế cho dự án Hải quân Vùng 4	100%
21	18/XL1- HĐQT-NQ	27/11/2023	Nghị quyết về việc nhận cấp tín dụng của Công ty TNHH MTV PCC-1 Hà Nội tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam Chi nhánh Long Biên (MSB)	100%
22	19/XL1- HĐQT-NQ	27/11/2023	Nghị quyết về việc Nhận cấp tín dụng từ VPBank	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Đình Viết Tiến	Trưởng BKS	25/06/2020	Đại học
2	Lưu Thị Việt Hương	Thành viên BKS	25/06/2020	Đại học
3	Nguyễn Hà Nam	Thành viên BKS	27/04/2023	Đại học

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Đình Viết Tiến	02	100%	100%	
2	Lưu Thị Việt Hương	02	100%	100%	
3	Nguyễn Hà Nam	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS:

Ban kiểm soát đã xây dựng, ban hành Kế hoạch công tác giám sát năm 2023 tại văn bản số 001/2023/XL1-BKS ngày 20/03/2023.

Ban kiểm soát đã xây dựng và trình ĐHCĐ CTy ngày 27/4/2023 Báo cáo của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã và đang tổ chức thực hiện giám sát các hoạt động của CTy theo các quy định hiện hành và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Theo đó, đã tổ chức thực hiện và hoàn thành công tác giám sát tại các Công ty con.

Ban kiểm soát Đề nghị CTy xem xét, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện khẩn trương việc rà soát, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ, nhất là Quy chế quản lý tài chính, Quy chế tiền lương, tiền thưởng... cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn tại CTy.

4. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong năm 2023, BKS đã thực hiện giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và Cổ đông CTy theo quy định của Điều lệ CTy, Quy chế hoạt động của BKS CTy và các quy định hiện hành.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2023, BKS luôn quan tâm chú ý phối hợp với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của CTy mang tính hai chiều.

6. Hoạt động khác của BKS:

Trong năm 2023, BKS phối hợp với các đơn vị bộ phận nghiệp vụ trong Công ty để tổ chức thực hiện các công việc khác trong SXKD và quản trị doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Trần Công Hữu	08/09/1977	Đại Học, Kỹ sư CN chế tạo máy	
2	Phạm Thành Công	11/08/1973	Đại Học, Cử nhân tài chính kế toán	06/06/2022
3	Vũ Duy Hải	24/08/1980	Đại Học, Kỹ sư kinh tế xây dựng	
4	Phạm Thị Kim Chi	09/12/1979	Đại Học, Kỹ sư kinh tế xây dựng	14/12/2020
4	Lê Quốc Bình	27/04/1964	Đại Học, Kỹ sư xây dựng	

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Lê Huy Thành	02/11/1976	Đại học, Cử nhân kinh tế	6/6/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Công ty tổ chức đào tạo trực tiếp và từ xa cho cán bộ quản lý theo kế hoạch hàng năm của Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của công ty (danh sách PL01 kèm theo)
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.
 - Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2023)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ : Không có.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phạm Minh Tâm

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Mối quan hệ đối với người nội bộ
1	Phạm Minh Tâm		Chủ tịch HĐQT			1.200.000	10,43%	TV HĐQT
1.1	Phạm Tất Chinh					0	0	Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Tâm					0	0	Mẹ đẻ
1.3	Lê Thị Minh					287.713	2,50%	Vợ
1.4	Phạm Minh Tuấn					0	0	Con đẻ
1.5	Phạm Minh Tiến					0	0	Con đẻ
1.6	Phạm Thị Loan					0	0	E ruột
1.7	Phạm Thị Vân					0	0	E ruột
2	Trần Công Hữu		TGD			6.709	0,06%	TV HĐQT
2.1	Nguyễn Thị Huỳnh					0	0	Mẹ đẻ
2.2	Trần Kim Thoa					0	0	Chị ruột
2.3	Trần Công Ngân					0	0	Chị ruột
2.4	Trần Công Bằng					0	0	Anh ruột
2.5	Trần Thị Hiền					0	0	Vợ
2.6	Trần Minh Ngọc					0	0	Con đẻ
2.7	Trần Đức Hải					0	0	Con đẻ
3	Lê Quốc Bình					281.702	2,45%	TV HĐQT
3.1	Phan Thị Vân					0	0	Vợ
3.2	Lê Thị Xuân					0	0	Con đẻ
3.3	Lê Quang Vũ					0	0	Con đẻ
3.4	Lê Thị Minh					287.713	2,50%	E ruột
4	Phạm Thành Công		PTGD			41.925	0,36%	TV HĐQT
4.1	Phạm Huy Thanh					0	0	Bố đẻ
4.2	Đỗ Thị Khương					0	0	Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Văn Anh					0	0	Vợ
4.4	Phạm Thành Nam					0	0	Con đẻ
4.5	Phạm Thành Chương					0	0	Con đẻ
4.6	Phạm Thị Tuyết Lan					0	0	E ruột
4.7	Phạm Thị Văn Anh					0	0	E ruột
5	Vũ Duy Hải		PTGD			68.410	0,59%	TV HĐQT
5.1	Vũ Duy Long					0	0	Bố đẻ
5.2	Đào Thị Thực					0	0	Mẹ đẻ
5.3	Vũ Thị Kiều Linh					0	0	Chị ruột
5.4	Nguyễn Thị Minh Thu					0	0	Vợ
5.5	Vũ Khánh Hà					0	0	Con đẻ
5.6	Vũ Tùng Chi					0	0	Con đẻ
6	Trương Hùng Sơn					1.610.094	14,00%	TV HĐQT
6.1	Trương Đình Cường					0	0	Bố đẻ
6.2	Phạm Thị Minh					0	0	Mẹ đẻ
6.3	Trương Thị Hương Giang					0	0	E ruột
6.4	Trần Kim Ngân					0	0	Vợ
6.5	Trương Thiên Duy					0	0	Con đẻ
6.6	Trương Quang Long					0	0	Con đẻ
7	Nguyễn Thị Hương Giang					1.150.066	10,0%	TV HĐQT
7.1	Bùi Thị Hà					0	0	Mẹ đẻ
7.2	Nguyễn Thanh Tùng					0	0	Chồng
7.3	Nguyễn Nhật Hạ					0	0	Con đẻ
7.4	Nguyễn Thị Kim Ngân					0	0	Con đẻ
7.5	Nguyễn Ngọc Minh					0	0	Con đẻ
7.6	Nguyễn Tuấn Điệp					0	0	E ruột
7.7	Nguyễn Tuấn Ngọc					0	0	E ruột

8	Đinh Viết Tiến		Trưởng BKS			4.735	0,04%	BKS
8.1	Đỗ Thị Dung					0	0	Vợ
8.2	Đinh Viết Tùng					0	0	Con đẻ
8.3	Đinh Phương Trang					0	0	Con đẻ
9	Phạm Thị Kim Chi		PTGD			4.280	0,04%	TV BKS
9.1	Phạm Tiến Ban					0	0	Bố đẻ
9.2	Đào Thị Thanh					0	0	Mẹ đẻ
9.3	Phạm Thị Thanh Mai					6.500	0,06%	E ruột
9.4	Phạm Xuân Nghĩa					0	0	E ruột
9.5	Đinh Văn Thăng					0	0	Chồng
9.6	Đinh Thị Minh Phương					0	0	Con đẻ
9.7	Đinh Văn Chương					0	0	Con đẻ
9.8	Đinh Quốc Huy					0	0	Con đẻ
9.9	Đinh Thị Minh Thư					0	0	Con đẻ
10	Lưu Thị Việt Hương		Phó phòng TCHC			15.275	0,13%	TV BKS
10.1	Lưu Vĩnh Trường					0	0	Bố đẻ
10.2	Vũ Thị Ái Việt					0	0	Mẹ đẻ
10.3	Lưu Vĩnh Thịnh					0	0	E ruột
10.4	Lưu Vĩnh Thăng					0	0	E ruột
10.5	Lưu Thị Anh Phúc					0	0	E ruột
10.6	Nguyễn Văn Tô					0	0	Chồng
10.7	Nguyễn Mai Chi					0	0	Con đẻ
10.8	Nguyễn Mai Tâm					0	0	Con đẻ
11	Nguyễn Hà Nam		Phó phòng KTKT			91	0,00%	TV BKS
11.1	Nguyễn Trần Cường					0	0	Bố đẻ
11.2	Chu Thị Thư					0	0	Mẹ đẻ
11.3	Nguyễn Thị Hồng Nụ					0	0	Vợ
11.4	Nguyễn Xuân Thủy					0	0	E ruột
11.5	Nguyễn Gia Huy					0	0	Con đẻ
11.6	Nguyễn Phương Chi					0	0	Con đẻ
12	Lê Huy Thành		Kế Toán trưởng			11.225	0,10%	
12.1	Lê Hồng Thủy					20.040	0,17%	Bố đẻ
12.2	Bùi Thị Mơ					0	0	Mẹ đẻ
12.3	Đông Thị Hải Yến					0	0	Vợ
12.4	Lê Khánh Vy					0	0	Con đẻ
12.5	Lê Thiên An					0	0	Con đẻ
12.6	Lê Xuân Hà					0	0	Anh ruột
12.7	Lê Ngọc Mạnh					0	0	E ruột
12.8	Lê Ngọc Anh					0	0	E ruột